

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1951.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (giấy ủy quyền chứng thực số 15 ngày 23/4/2021 tại UBND phường B, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ).

- *Bị đơn:* Ông Tô Anh V – sinh năm 1940. Địa chỉ: khu vực C, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1962.

2/ Ông Tô Thiện P – sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: khu vực C, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Tô Anh V tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền công chứng số 3254, quyền số 01/2021/TP/CC-SCC/GĐGD ngày 09/6/2021 tại Văn phòng công chứng Triệu Tấn Thọ - số 157A, quốc lộ 91, khu vực D, phường E, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ).

3/ Bà Bùi Thị C – sinh năm 1949.

4/ Bà Bùi Thị Thanh T – sinh năm 1978.

5/ Ông Nguyễn Phú Thanh P – sinh năm 1963.

6/ Ông Bùi Thanh T – sinh năm 1986.

7/ Bà Đặng Thị Út Đ – sinh năm 1987.

8/ Ông Bùi Thanh T – sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (các bà Bùi Thị C, Bùi Thị Thanh T, Đặng Thị Út Đ và các ông Nguyễn Phú Thanh P, Bùi Thanh T ủy quyền cho ông Bùi Thanh T tham gia tố tụng theo các giấy ủy quyền chứng thực số 24 ngày 28/6/2021, số 26 ngày 06/7/2021 và số 30 ngày 27/9/2021 tại UBND phường B, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 624.4m² (được ký hiệu thửa 792³ và thửa 792⁴ trong Bản trính đo địa chính), loại đất CLN thuộc thửa đất số 792, tờ bản đồ số 6 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp cho hộ ông Tô Anh V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ CH00839 ngày 28/11/2012, đất tọa lạc tại khu vực C, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện đất do bà H đang quản lý sử dụng.

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất bà H được quyền sử dụng được xác định theo Bản trích đo địa chính số 116/TTKTTNMT của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ lập ngày 27/9/2021 (đính kèm).

Đối với việc bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất nêu trên các đương sự đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Trường hợp ông Tô Anh V không tự nguyện giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH00839 do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 28/11/2012 cho hộ ông Tô Anh V đứng tên để điều chỉnh và cấp lại cho bà Nguyễn Thị H, ông Tô Anh V theo quy định pháp luật.

- *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nguyên đơn bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp tổng số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), công nhận bà H đã nộp xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn ông Tô Anh V là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền